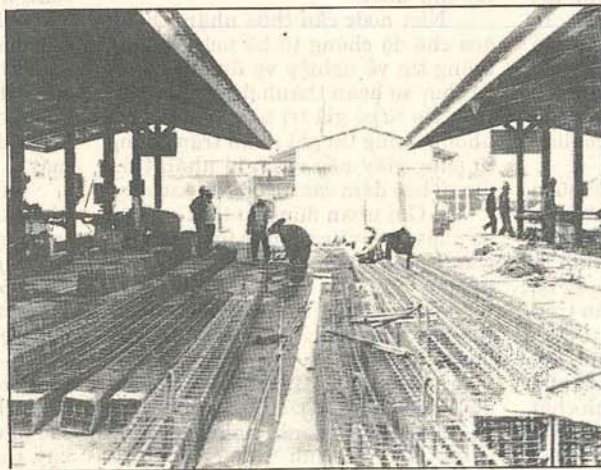


MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

TRẦN TÔ TỬ



Sau một thời gian "lãng động", gần đây khi Chính phủ ban hành Nghị định 28/CP về việc chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành Cty cổ phần thì tình hình cổ phần hóa (CPH) đã sôi động trở lại. Nhưng nhiều vấn đề tồn tại từ quá trình CPH trước đó vẫn chưa được giải quyết rõ ràng.

I. CPH VỮA QUA: NHANH HAY CHẬM?

Từ thực tiễn CPH DNNN diễn ra trong vài năm qua có nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng tiến độ CPH DNNN ở TP.HCM nhanh hơn cả so với tiến trình CPH DNNN chung của cả nước. Nhưng sự nhanh chóng đó trên thực tế vẫn hãy còn là...quá chậm, nếu đặt nó trong bối cảnh triển khai một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước hình thành từ năm 1987.

Thật ra việc đánh giá tiến trình CPH DNNN vừa qua nhanh hay chậm cũng không đơn giản như nhiều người thường nhận xét. Nhanh hay chậm so với chuẩn mực gì? Thiết nghĩ, thật khó đánh giá CPH DNNN như vừa qua diễn ra nhanh hay chậm. Vả lại, chúng ta cũng chưa có mục tiêu tiến độ của một chương trình CPH tổng thể mang tầm vĩ mô toàn bộ nền kinh tế thì chưa thể có căn cứ đích xác đánh giá nhanh hay chậm.

Nếu so với những điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, từ nhà tạo lập chính sách đến các DNNN và công chúng đều mới tiếp cận loại hình cty cổ phần và thị trường chứng khoán, ngay cả Luật công ty cổ phần cũng chưa đầy đủ, kinh nghiệm bán một DN cũng chưa có thì việc CPH được vài DNNN cũng có thể cho là nhanh. Ngược lại, nếu xét theo yêu cầu cần nhanh chóng CPH một số DNNN nhằm tái bố trí nguồn lực DNNN, củng cố và gia tăng tiềm lực tài chính cho hệ thống kinh tế nhà nước để đủ sức đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thì tiến độ CPH DNNN như vừa qua quá thật quá chậm.

Vì thế, điều đáng quan tâm không phải là nhanh hay chậm khi mà chính phủ vẫn chưa đưa ra những mục tiêu tiến độ của một chương trình CPH tổng thể mang tầm vĩ mô cho toàn bộ nền kinh tế. Điều đáng quan tâm hơn, có lẽ chủ yếu là vấn đề chất lượng công việc CPH DNNN và tìm hiểu kinh nghiệm gì, bài

học gì có thể rút ra được từ thực tiễn vài DNNN đã CPH? Rất tiếc chưa có cuộc tổng kết nào từ bước thí điểm CPH vài DNNN vừa qua, trong khi Nghị định 28/CP về CPH đã triển khai ra diện rộng.

Chẳng hạn cho đến nay, bước làm thí điểm vừa qua chưa cung cấp được một kinh nghiệm nào đối với CPH các DNNN trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, du lịch, xuất nhập khẩu, nông nghiệp...vì thế, không lấy làm lạ gì việc CPH ngay tại TP.HCM hiện vẫn còn lúng túng, vẫn còn rất nhiều vấn đề đặt ra đang chờ trung ương giải quyết.

II. CPH XONG ĐI VAY NỢ KHÓ KHĂN HƠN! VÌ SAO?

Đã có một vài DNNN sau khi CPH đã gặp phải khó khăn này mặc dù điều 10 ND 28/CP khẳng định ưu đãi dành cho doanh nghiệp sau CPH: "được tiếp tục vay vốn tại ngân hàng thương mại của nhà nước theo cơ chế và lãi suất đã áp dụng đối với DNNN". Nhưng ngân hàng thương mại quốc doanh cũng có những nguyên tắc tín dụng

ràng buộc họ.

Thực trạng này không có gì đáng ngạc nhiên. Vì DNNN trước đây được ông chủ nhà nước mặc nhiên thừa nhận trách nhiệm vô hạn đối với những khoản nợ của DNNN bằng toàn bộ tài sản của ông chủ nên rất dễ được các ngân hàng quốc doanh xét cho vay. Khi chuyển thành cty cổ phần - một loại hình DN chịu trách nhiệm hữu hạn tất nhiên người cho vay nào cũng phải căn cứ vào khả năng chịu trách nhiệm hữu hạn đến đâu (mức vốn điều lệ bao nhiêu) để xét cho vay. Hiện nay, Luật DNNN và ND 59/CP vừa ban hành đã tuyên bố DNNN giờ đây cũng thuộc loại hình DN chịu trách nhiệm hữu hạn. Vì thế, doanh nghiệp sau CPH và các DNNN nói chung, dù không CPH cũng sẽ khó vay nợ nhiều như trước đây.

Vậy vấn đề nằm ở chỗ nào? Trong cơ chế thị trường, cty cổ phần là loại hình DN có nhiều khả năng huy động vốn hơn so với các loại hình DN khác, vì cty cổ phần được phép phát hành cổ phiếu, trái phiếu. Do đó, ở các DNNN vừa được CPH mà còn kêu thiếu vốn, nguồn tài trợ chủ yếu vẫn sử dụng bằng hình thức vay nợ ngân hàng thì phải xem lại chất lượng việc CPH các DN này.

Cần lưu ý, một trong những mục tiêu của CPH DNNN là để huy động thêm vốn dưới hình thức

vốn cổ phần trong điều kiện nguồn vốn của ông chủ nhà nước có giới hạn, không thể bơm thêm cho DNNN. Như thế, khi lập đề án CPH một DNNN cụ thể cần chú trọng hơn nữa đến việc xây dựng các phương án kinh doanh, các phương án cơ cấu tài chính (vốn và nợ) tối ưu để huy động vốn cổ phần - vừa đáp ứng nhu cầu trả bớt nợ, làm lành mạnh hóa tình hình tài chính của những hoạt động kinh doanh hiện hữu đồng thời vừa đáp ứng nhu cầu vốn tăng thêm cho những dự án đầu tư mới (nếu có). Đường như khi CPH những DNNN vừa qua, người ta ít quan tâm đến những việc này mà tập trung quá nhiều vào việc tính toán giá trị DN, định giá bán mắc hay rẻ.

CPH không phải chỉ để CPH - biến một DNNN thành cty cổ phần. Quá trình CPH cần gắn với yêu cầu lành mạnh hóa và hiện đại hóa DN.

III. XỬ LÝ CÔNG NỢ VÀ VỐN LIÊN DOANH NHƯ THẾ NÀO KHI CPH?

Đây cũng là một vấn đề ưu tư ở các DNNN muốn "dấn thân" vào con đường

CPH, dù rằng các đơn vị này đã thấy rõ lợi ích của CPH sẽ giúp cải thiện được tình hình tài chính của họ.

Mỗi DN khi tiến hành CPH đều có những vấn đề tài chính cần xử lý. Công nợ cũng là một vấn đề trong bước xây dựng các phương án tài chính. DN cần phải đàm phán thương lượng với các chủ nợ và con nợ để xác định chắc chắn khả năng phải thu, phải trả. Những vướng mắc cụ thể về công nợ sẽ được tháo gỡ trong quá trình thương lượng và xây dựng các phương án tài chính này. Ngoài trừ trường hợp sau khi xác định khả năng phải thu, phải trả cho thấy tổng tài sản không đủ trang trải những khoản nợ. Lúc đó, vốn riêng của chủ DN (tổng tài sản - tổng nợ) chẳng còn gì nữa để CPH.

Riêng về phần vốn đưa đi liên doanh, cần lưu ý ít nhất trên 3 khía cạnh trong quá trình CPH một DNNN cụ thể:

1. Xác định phương án xử lý vốn liên doanh: đây là một vấn đề chưa có chủ trương rõ ràng. Do đó, dưới góc độ nghiên cứu, chúng tôi xin đề xuất một số

hướng xử lý nêu sau, tùy từng trường hợp:

a. Hoặc chuyển nhượng phần vốn liên doanh cho một DNNN khác tiếp tục làm đối tác với nước ngoài, trước khi CPH.

b. Hoặc DNNN được CPH sẽ tiếp tục giữ phần vốn liên doanh, xem số vốn đưa đi liên doanh này như một tài sản khi xác định giá trị doanh nghiệp để CPH. Cty cổ phần mới sẽ là chủ sở hữu số vốn này và trở thành đối tác mới thay cho DNNN cũ.

c. Hoặc CPH trực tiếp số vốn liên doanh này. Tức là đề nghị chính phủ cho phép làm thí điểm CPH cty liên doanh, một hình thức đa dạng hóa sở hữu phần vốn liên doanh trong nước để đối tác với vốn nước ngoài.

2. Cần đàm phán lại với các đối tác liên doanh khi tìm chọn phương án xử lý, dù theo bất kỳ cách nào. Vì theo Luật đầu tư nước ngoài, cty liên doanh thuộc loại hình DN là cty TNHH, việc chuyển nhượng phần vốn góp phải được sự đồng ý của các thành viên liên doanh. Chẳng hạn, nếu theo cách (b) khi CPH

DNNN tức là chuyển nhượng quyền sở hữu phần vốn góp liên doanh từ một ông chủ sang cho nhiều ông chủ khác, tuy rằng không CPH trực tiếp phần vốn góp liên doanh này, nhưng sở hữu chủ pháp nhân thành viên liên doanh đã thay đổi thì cũng cần được các thành viên khác chấp thuận tiếp tục đối tác với những người chủ mới.

3. Xác định giá trị phần vốn liên doanh: giá trị này sẽ tăng giảm tùy theo hiệu quả hoạt động vừa qua và triển vọng phát triển sắp tới của cty liên doanh và sẽ được tính vào lợi thế của DNNN được CPH khi xác định giá trị DN, nếu theo cách (b).

Trên đây mới chỉ là một số trong số rất nhiều vấn đề được đặt ra thì hội nghị triển khai công tác CPH do Bộ tài chính chủ trì tại TP.HCM tháng 10.96 vừa qua. Từ đó cho thấy việc CPH vẫn còn là một đề tài thời sự rất cần thêm nhiều ý kiến đóng góp - ít nhất cho đến khi chính phủ đề ra được một chiến lược với một lộ trình CPH từ nay đến năm 2000 ■

CÔNG TY EPCO HOÀN THÀNH TỐT NGHĨA VỤ NỘP THUẾ VÀ THỰC HIỆN TỐT CÁC CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

NGUYỄN TRƯỞNG

Trong "Hội nghị pháp chế về thu nộp ngân sách và chế độ lao động" do Viện kiểm sát nhân dân thành phố tổ chức, công ty EPCO được giới thiệu như một công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước và đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh luật lao động trong việc thực hiện hầu hết các chế độ đối với người lao động tại doanh nghiệp ngoài quốc doanh này.

Về nghĩa vụ nộp thuế, chỉ tính từ năm 1993 đến 11.1996, công ty EPCO đã chính thức nộp đầy đủ cho ngân sách nhà nước đến 356 tỉ đồng, tỉ lệ thực hiện nghĩa vụ thuế tăng mỗi năm bình quân 70% đến 100%.

Công ty còn chấp hành tốt "Luật lao động Việt Nam", đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ đối với người lao động. Ngoài việc nỗ lực nâng thu nhập bình quân đầu người hàng tháng (năm 1991: 350.000 đ/người, đến năm 1992: 500.000 đ/người, 1994: 650.000 đ/người, 1995: 800.000 đ/người, 1996: 1.100.000 đ/người/tháng), công ty đã nghiêm túc thực hiện thỏa ước lao động tập thể với người lao động về thu nhập, về bảo hiểm xã hội, về khen thưởng hàng năm, kể cả bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ 100% người

lao động tại doanh nghiệp. Về bảo hiểm y tế cho người lao động, công ty đã tích cực thực hiện cụ thể từng năm như năm 1993: đóng 144.500.000 đồng, 1994: 193.705.600 đồng, 1995: 30.240.000 đồng, 1996: 35.000.000 đồng. Về bảo hiểm tai nạn, năm 1993: công ty nộp 22.484.000 đồng, 1994: 28.000.000 đồng, 1995: 30.240.000 đồng, 1996: 32.000.000 đồng.

Do thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ thuế, trong đó có thuế xuất nhập khẩu nên năm 1995 công ty nhận được giấy khen của Cục hải quan thành phố.

Công đoàn công ty EPCO hoạt động tích cực trong việc bảo vệ quyền lợi tập thể công nhân, đã nhiều năm liên tục nhận cờ thi đua của công đoàn quận 3, bằng khen của Liên hiệp công đoàn TP và bằng khen của Tổng công đoàn Việt Nam và Huân chương lao động hạng 3 của Chủ tịch nước.

Công ty EPCO là đơn vị hoàn thành tốt cả nghĩa vụ nộp thuế và thực hiện tốt các chế độ đối với người lao động, nên được VKS nhân dân TP chọn báo cáo điển hình tại "Hội nghị Pháp chế về thu nộp ngân sách và chế độ lao động" nói trên tổ chức vào ngày 29.11.1996 tại TP HCM ■